

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: ) Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Nhi khoa.

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**1. Họ và tên người đăng ký:** NGUYỄN THU TỊNH

**2. Ngày tháng năm sinh:** 11/02/1977; Nam ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt

Nam; Dân tộc: Kinh. ; Tôn giáo: Không

**3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:** không

**4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):** Quảng Ngãi.

**5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** 103A Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**6. Địa chỉ liên hệ:** 28 đường số 9, khu dân cư Him Lam, ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0937911277; E-mail:

[tinhtnguyen@ump.edu.vn](mailto:tinhtnguyen@ump.edu.vn)

**7. Quá trình công tác:**

Từ 06/2006 đến nay: Giảng viên, Bộ môn Nhi, Khoa Y, Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.

Từ 12/2015 đến nay: Kiêm nhiệm Trưởng Thư viện, Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước Minh.

Từ 07/2016 đến 09/2020: Kiêm nhiệm Phó trưởng khoa Hồi sức Sơ sinh Bệnh viện Nhi Đồng 1.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Thư viện, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Thư viện, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Nhi, Khoa Y, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 217 Hồng Bàng, P.11, Q.5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 028 38558411

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm  
..... Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

### 9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng **ĐH** ngày 10 tháng 10 năm 2001; số văn bằng: B310809; ngành: Y, chuyên ngành: Bác sĩ Y đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng **ThS** ngày 08 tháng 03 năm 2008; số văn bằng: 1476 ; ngành: Y học; chuyên ngành: Nhi khoa; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng **TS** ngày 18 tháng 04 năm 2018; số văn bằng: 006433; ngành: Nhi khoa, chuyên ngành: Nhi – Sơ sinh; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng **TSKH** ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: ..... ; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm....., ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học**

**13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: có 03 hướng chính**

- (1) Mô tả thực trạng chăm sóc trẻ sinh non bệnh nặng và phát triển các biện pháp nhằm cải thiện kết cục chăm sóc.
- (2) Chẩn đoán, điều trị, phòng ngừa nhiễm trùng sơ sinh và chiến lược nhằm hạn chế sử dụng kháng sinh không cần thiết nhưng an toàn.
- (3) Tối ưu hóa dinh dưỡng cho trẻ bệnh nặng tại NICU.

**14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn (số lượng)..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **08** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm **06** đề tài nghiên cứu cấp cơ sở
- Đã công bố **63** bài báo khoa học, trong đó **12** bài báo Tiếng Anh với **8** bài trên các tập san quốc tế Tiếng Anh có uy tín (**5** bài là tác giả chính và **3** bài là đồng tác giả); **1** bài trên tập san trong nước MedPharmRes (đồng tác giả) và **3** bài trên MedRxiv (là tác giả chính).
- Đã được cấp (số lượng) .....bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: tham gia biên soạn **04** sách thuộc chuyên ngành, trong đó có **03** sách giáo trình bài giảng thuộc nhà xuất bản có uy tín và **01** sách phác đồ điều trị thuộc nhà xuất bản uy tín.
- Tác giả của phần mềm cho thiết bị di động và trên nền tảng web NeoCalc hỗ trợ cho các bác sĩ chuyên ngành sơ sinh cá thể hóa chăm sóc trẻ sơ sinh với hơn **2000 lượt tải** về sử dụng trên các thiết bị di động (iOS, Androids, chưa kể dung trực tiếp trên web) kể từ khi được chia sẻ chính thức vào 01/6/2023. Trong thời gian ngắn sau khi sử dụng, các đồng nghiệp cho phản hồi tốt [**Xem minh chứng mục 6 và bài báo số 62**].
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

**15. Khen thưởng:**

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2016	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y Tế năm 2016.	Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 21/03/2016.
2018	Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.	Quyết định số 1660/QĐUB ngày 20/04/2018.

2018 - 2019	Chiến sĩ thi đua cơ sở	4955/QĐ-ĐHYD ngày 01/11/2019
2019	Chiến sĩ thi đua cơ sở	1526/QĐ-SYT ngày 17/03/2020
2019 - 2020	Chiến sĩ thi đua cơ sở	4051/QĐ-ĐHYD ngày 22/10/2020
2020 - 2021	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	111/QĐ-ĐHYD, ngày 19/01/2022
2021	Bằng khen Bộ Y Tế năm 2021.	Quyết định số 1584/QĐ-BYT ngày 17/06/2021.
2021 - 2022	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	5241/QĐ-ĐHYD, ngày 22/12/2022
2022 - 2023	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	5050/QĐ-ĐHYD, ngày 24/10/2023
2023	Thầy thuốc Ưu tú	13/TB-BYT, ngày 04/01/2024

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **không**

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

- Về tư tưởng, đạo đức, tác phong: Có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Luôn giữ gìn và xây dựng tinh thần đoàn kết trong nội bộ. Rèn luyện giữ gìn phẩm chất đạo đức, khiêm tốn, thường xuyên học hỏi trong mọi lĩnh vực. Thường xuyên xây dựng quan hệ tốt, hòa đồng và ứng xử hòa nhã với đồng nghiệp và người học.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy về chuyên ngành Nhi – Sơ sinh cho sinh viên y khoa, người học viên (BS Nội trú, BS chuyên khoa I, BS Chuyên khoa II, thạc sĩ, nghiên cứu sinh). Đảm bảo chất lượng dạy học, chấp hành nghiêm túc các quy chế của quá trình đào tạo như quy chế giảng dạy, quy chế đánh giá chất lượng người học.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu và hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho học viên.
- Là Ủy viên Ban chấp hành Hội Chu sinh – Sơ sinh Thành phố Hồ Chí Minh (**PaNAH**) và Chi hội chu sinh và sơ sinh – Hội Nhi khoa Việt Nam (**VPaNAB**), chủ nhiệm **06** đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, tác giả của **ứng dụng NeoCalc** được đồng nghiệp tải về và sử dụng ngày càng nhiều với hơn **2000 lượt** tải kể từ được chia sẻ chính thức vào 01/6/2023.
- Tôi tự đánh giá mình trong những năm qua đã hoàn thành tốt nhiệm vụ về giảng dạy và nghiên cứu khoa học, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một giảng viên.

### **2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

- Tổng số **18 năm**.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019	-	-	0	-	50	270	320/322/67,5
2	2019-2020	-	-	4	-	50	260	310/410/67,5
3	2020-2021	-	-	1	-	70	296	366/478/67,5
03 năm học cuối								
4	2021-2022	-	-	2	-	55	276	331/433/67,5
5	2022-2023	-	-	1	-	55	295	350/412/68,75
6	2023-2024	-	-	Chưa tốt nghiệp	-	50	280	330/442/68,75

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh: Chứng chỉ Anh văn bậc 4/6 (trình độ B2 theo khung CEFR); TOEIC 620.

**4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng**

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1.	Phạm Lê Mỹ Hạnh		BSCK2	X		2019-2020	Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	31/12/2020
2.	Trần Thị Mỹ Giêng		HVCH	X		2019-2020	Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	31/12/2020
3.	Nguyễn Thị Hiền		HVCH	X		2019-2020	Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	31/12/2020
4.	Nguyễn Hoàng Tâm		CK2	X		2019-2020	Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	31/12/2020
5.	Nguyễn Phan Minh Nhật		HVCH	X		2020-2021	Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	26/01/2022
6.	Nguyễn Cao Minh Uyên		HVCH	X		2021-2022	Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	11/01/2023
7.	Nguyễn Thị Hoàng Oanh		CK2	X		2021-2022	Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	11/01/2023
8.	Hứa Nguyễn Anh Thư		HVCH	X		2022-2023	Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh	25/12/2023

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:**

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I Trước khi được công nhận TS</b>							
1.	Các bệnh lý tâm thần kinh thường gặp ở trẻ em.	GT	Nhà xuất bản Y học,	10	Trần Diệp Tuấn	102 - 120	Quyết định số 1989/QĐ-ĐHYD ngày 01/07/2019
<b>II Sau khi được công nhận TS</b>							
2.	Bài giảng Nhi khoa tập 2	GT	Nhà xuất bản đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh, 2020	18	PGS.TS Vũ Minh Phúc	1. 130 - 168. 2. 169 -191	Quyết định số 912/QĐ- ĐHYD, ngày 25/05/2020
3.	Phác đồ điều trị Nhi khoa 2020	HD	Nhà xuất bản Y học, 2020		PGS. TS. Nguyễn Thanh Hùng.	Bao gồm các phác đồ điều trị cho 10 bệnh lý hoặc vấn đề lâm sàng sau: 1. 516 - 518. 2. 537 - 543. 3. 556 - 559. 4. 582 - 585. 5. 646 - 652. 6. 678 - 683. 7. 693 - 697. 8. 698 - 701. 9. 702 - 704. 10. 705 - 707.	Quyết định số 3002/QĐ-BVNĐ1, ngày 28/08/2020
4.	Y học chứng cứ đại cương	GT	Nhà xuất bản Y học, 2022	10	PGS.TS. Đỗ Văn Dũng TS. Lê Khắc Bảo.		Quyết định số 756/QĐ- ĐHYD, ngày 18/04/2022

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17- 56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>				
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>				
8.	Đặc điểm tăng trưởng và dinh dưỡng của trẻ có cân nặng lúc sinh dưới 1250 gram tại khoa Hồi sức sơ sinh Bệnh viện Nhi đồng 1.	CN	Số 2019 3 1 151/GCN-NCKH. Cấp trường Đại Học Y Dược TPHCM	01/2020 – 05/2021	Nghiệm thu ngày 27/09/2021. Kết quả: Khá
9.	Tỉ lệ và yếu tố nguy cơ xuất huyết phổi ở trẻ non tháng dưới 32 tuần suy hô hấp tại Bệnh viện Nhi Đồng 1	CN	Số: 2019 3 1 153/GCN-NCKH. Cấp trường Đại Học Y dược TPHCM	01/2020 – 05/2021	Nghiệm thu ngày 27/09/2021. Kết quả: Khá
10.	Nồng độ procalcitonin máu ở trẻ nhiễm trùng huyết sơ sinh sớm tại bệnh viện đa khoa Đồng Tháp.	CN	2020 3 1 89/GCN-NCKH. Cấp trường Đại Học Y dược TPHCM	10/2021 – 08 /2022	Nghiệm thu ngày 19/08/2022. Kết quả: Khá
11.	Đặc điểm tổn thương thận cấp ở trẻ sơ sinh tại khoa Hồi sức Sơ sinh Bệnh viện Nhi Đồng 2.	CN	2022 3 1 43/GCN-NCKH. Cấp Trường Đại học Y Dược Tp.Hồ Chí Minh	04/2022 – 01/2023	Nghiệm thu ngày 03/02/2023. Kết quả: Khá
12.	So sánh kết quả theo công cụ dự đoán NEOS của KAISER với hướng dẫn xử trí CDC 2010 ở trẻ sơ sinh $\geq$ 34 tuần. nghi nhiễm khuẩn huyết sớm.	CN	2022 3 1 44/GCN-NCKH. Cấp Trường Đại học Y Dược Tp.Hồ Chí Minh	04/2022 – 01/2023	Nghiệm thu ngày 03/02/2023. Kết quả: Khá
13.	Diễn tiến tồn tại ống động mạch ở trẻ sinh non dưới 32 tuần tại khoa	CN	2022 3 1 42/GCN-NCKH. Cấp Trường Đại học Y Dược Tp.Hồ Chí	04/2022 – 09/2023	Nghiệm thu ngày 04/10/2023. Kết quả: Khá



Hồi sức Sơ sinh bệnh viện Nhi Đông 2.			Minh		
---	--	--	------	--	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>Trước khi được công nhận TS</b>								
<b>Bài báo quốc tế</b>								
1.	Risk factors for early fatal outcomes among children with hemophagocytosis (HLH): a single-institution case-series in Vietnam.	8		Pediatric Hematology and Oncology. Print ISSN: 0888-0018 Online ISSN: 1521-0669	ISI, Scopus Q.2, PubMed, IF: 1.25	37	Volume 31 issue 3, page 271-281. DOI: <a href="https://doi.org/10.3109/08880018.2013.858198">10.3109/08880018.2013.858198</a>	04/2014
<b>Bài báo trong nước</b>								
2.	Hiệu quả và tính an toàn của Ibuprofen đường uống trong đóng ống động mạch ở trẻ sơ sinh.	3	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 10, phụ bản của số 1:176-183	01/2006
3.	Lượng giá giảng dạy xử trí lồng ghép bệnh trẻ em tại Đại học Y Dược TP.HCM.	15		Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1779			Tập 12, phụ bản của số 1, tr. 1-5.	01/2008
4.	Lượng giá ibuprofen uống trong đóng ống động mạch ở trẻ sơ sinh non tháng.	3	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh. ISSN: 1859-1779			Tập 12, Phụ bản của số 1, tr. 236-241	01/2008
5.	Tràn dịch màng	2	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh			Tập 14, Phụ	01/2010

	phôi dưỡng trấp được điều trị với octreotide tại khoa hồi sức sơ sinh Bệnh viện Nhi Đồng 1: nhân một trường hợp			Minh. ISSN: 1859-1779			bản của Số 1, tr. 334-338	
6.	Kiến thức - thái độ - thực hành về nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ có con dưới 6 tháng tuổi tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 từ 1/12/2009 đến 30/4/2010	2		Y học Thành Phố Hồ Chí Minh. ISSN: 1859-1779			Tập 10, Phụ bản của Số 1, tr. 186-191	01/2011
7.	Thở oxy trộn qua cannula mũi trong cai oxy trẻ sanh non tại khoa Hồi sức sơ sinh, Bệnh viện Nhi Đồng 1.	3		Y học Thành Phố Hồ Chí Minh. ISSN: 1859-1779			Tập 16, Phụ bản của Số 2, tr. 132-136	06/2012
8.	Giá trị Hct máu mao mạch ở trẻ sơ sinh bệnh lý tại khoa Hồi sức sơ sinh Bệnh viện Nhi Đồng 1.	4		Y học Thành Phố Hồ Chí Minh. ISSN: 1859-1779			Tập 19, Phụ bản của Số 6, tr. 67-71	12/2015
9.	Điều trị thành công bứu nội mô mạch máu dạng Kaposi gây ra hiện tượng Kasabach-Merritt ở trẻ sơ sinh.	8		Y học Thành Phố Hồ Chí Minh. ISSN: 1859-1779			Tập 21, Phụ bản của Số 4, tr. 285-290	08/2017
10.	Giá trị của các chỉ số khí máu tĩnh mạch (pH, HCO <sub>3</sub> <sup>-</sup> và SBE) trong đánh giá tình trạng thăng bằng kiềm - toan ở trẻ sơ sinh suy hô hấp tại khoa hồi sức sơ sinh.	3	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh. ISSN: 1859-1779			Tập 21, Phụ bản của Số 2, tr. 166-175	04/2017
11.	Giá trị của phân áp CO <sub>2</sub> máu tĩnh mạch (PvCO <sub>2</sub> ) trong đánh giá tình trạng thông khí phổi ở trẻ sơ	3	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh. ISSN: 1859-1779			Tập 21, Phụ bản của Số 3, tr. 169-177	04/2017

	sinh suy hô hấp tại khoa hồi sức sơ sinh.							
<b>Sau khi được công nhận TS</b>								
<b>Bài báo quốc tế</b>								
12.	Poor Head Growth Is Associated with Later Mental Delay among Vietnamese Preterm Infants: A Follow-up Study	6		Journal of Tropical Pediatrics ISSN: 0142-6338 E-ISSN: 1465-3664	ISI, Scopus Q.3, PubMed, IF: 1.794	15	Volume 67, issue 1, page 1-11. DOI: <a href="https://doi.org/10.1093/tropej/fmaa117">10.1093/tropej/fmaa117</a>	01/2021
13.	Oxygen for the delivery room respiratory support of moderate-to-late preterm infants. An international survey of clinical practice from 21 countries	16		Acta Paediatrica Online ISSN:1651-2227 Print ISSN:0803-5253	ISI, Scopus Q.1, PubMed, IF: 4.056		Volume 110, issue 12, page 3261-3268. DOI: <a href="https://doi.org/10.1111/apa.16091">10.1111/apa.16091</a>	12/2021
14.	Prophylaxis of patent ductus arteriosus with paracetamol in extremely low gestational age newborns (ELGANs): a single-institution observational study in Vietnam.	4	X	Children (Basel) ISSN: 2227-9067	ISI, Scopus Q.2, PubMed, IF: 2.4		Volume 10, issue 12, page 1934. DOI: <a href="https://doi.org/10.3390/children10121934">10.3390/children10121934</a>	12/2023
15.	Cardiac Tamponade Due to Pericardial Effusion Following Peripherally Inserted Central Catheter: A Single-Institution Case Series.	3	X	Cureus Journal of Medical Science. ISSN: 2168-8184	ISI, Q3, PubMed, IF: 1.2		Volume 16 issue 3, page e56403. DOI: <a href="https://doi.org/10.7759/cureus.56403">10.7759/cureus.56403</a>	03/2024
16.	Regulation of host metabolism and defense strategies to survive neonatal infection.	9		BioRxiv			doi: <a href="https://doi.org/10.1101/2024.02.23.581534">https://doi.org/10.1101/2024.02.23.581534</a>	04/2024

17.	Validity of Umbilical Cord Blood Procalcitonin in the Diagnosis of Early-Onset Neonatal Infection.	3	X	Cureus Journal of Medical Science. ISSN: 2168-8184	ISI, Q3, PubMed, IF: 1.2	Volume 16 issue 5, page e59887.  doi: <a href="https://doi.org/10.7759/cureus.59887">https://doi.org/10.7759/cureus.59887</a> .	05/2024
18.	Vietnam National Survey on Parenteral Nutrition Practice in Preterm Neonates: Status, Barriers, and Implications.	6	X	Cureus Journal of Medical Science. ISSN: 2168-8184	ISI, Q3, PubMed, IF: 1.2	Volume 16 issue 5, page e61187.  doi: <a href="https://doi.org/10.7759/cureus.61187">10.7759/cureus.61187</a>	05/2024
19.	Efficacy and Safety of Nasal High-Frequency Oscillation in Preventing Intubation in Very-Low-Birth-Weight Infants with Respiratory Distress Syndrome.	5	X	MedRxiv		doi: <a href="https://doi.org/10.1101/2024.05.10.24307155">https://doi.org/10.1101/2024.05.10.24307155</a>	05/2024
20.	Progression of Amplitude-Integrated Electroencephalography and Neurological Outcomes in Neonates With Hypoxic-Ischemic Encephalopathy: A Single-Institution Cohort Study in Vietnam.	3	X	Cureus Journal of Medical Science. ISSN: 2168-8184	ISI, Q3, PubMed, IF: 1.2	Volume 16 issue 6, page e62317.  DOI: <a href="https://doi.org/10.7759/cureus.62317">https://doi.org/10.7759/cureus.62317</a>	06/2024
21.	Risk Factors and Outcomes of Pulmonary Hemorrhage in Preterm Infants born before 32 weeks.	5	X	MedRxiv		doi: <a href="https://doi.org/10.1101/2024.06.22.24309343">https://doi.org/10.1101/2024.06.22.24309343</a>	06/2024
<b>Bài báo trong nước</b>							

22.	Tắc đường ra của dạ dày nguyên phát (bệnh Jodhpur) ở trẻ sơ sinh được điều trị tại bệnh viện Nhi Đồng 1: báo cáo hàng loạt ca.	4	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh. ISSN 1859-1779			Phụ bản tập 22, số 4. Trang 210-214	08/2018
23.	Suy hô hấp sơ sinh do rối loạn chức năng surfactant di truyền do đột biến gen SFTP-C được điều trị tại khoa hồi sức sơ sinh bệnh viện nhi đồng 1: nhân một trường hợp.	2	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh. ISSN 1859-1779			Phụ bản tập 21, số 4, Tr 186-190	08/2018
24.	Thiếu máu tán huyết tự miễn dịch nặng liên quan nhiễm Cytomegalovirus được điều trị thành công tại khoa Hồi sức Sơ sinh.	4	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh SSN 1859-1779			Phụ bản tập 22, số 4, Trang 121-124.	08/2018
25.	Tràn dịch màng phổi dưỡng trấp kháng trị được điều trị thành công bằng bleomycine kết hợp cột ống ngực tại khoa Hồi sức sơ sinh bệnh viện Nhi Đồng 1: nhân một trường hợp	2	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Phụ bản tập 22, số 4, Trang 180-185	08/2018
26.	Chuyển vị đại động mạch với vách liên thất còn nguyên vẹn kèm cao áp phổi được điều trị thành công tại khoa hồi sức sơ sinh bệnh viện nhi đồng 1: báo cáo một trường hợp.	2	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Phụ bản tập 22, số 4, Trang 130-135	08/2018

27.	Lupus ban đỏ sơ sinh có biểu hiện block tim bẩm sinh: báo cáo 02 ca tại Bệnh viện Nhi Đồng 1.	3	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Phụ Bản Tập 22, Số 4, trang 191-198	08/2018
28.	Hiệu quả đóng ống động mạch bằng paracetamol ở trẻ sơ sinh non tháng.	3	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 23, số 1, Trang 97-102	03/2019
29.	Tử vong, biến chứng và chi phí điều trị trẻ sơ sinh tuổi thai cực thấp tại khoa Hồi sức sơ sinh Bệnh viện Nhi Đồng 1.	2	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 23, số 4, Tr 59-66	09/2019
30.	Tình hình nhiễm nấm máu ở trẻ sinh non – rất nhẹ cân tại khoa Hồi sức sơ sinh Bệnh viện Nhi Đồng 1.	4	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 23, số 4, Tr 151-155	09/2019
31.	Viêm nội tâm mạc nhiễm trùng do <i>Staphylococcus aureus</i> ở trẻ sinh non suy hô hấp nặng: Báo cáo trường hợp.	3	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 23, số 4, Tr 156-159	09/2019
32.	Đặc điểm dinh dưỡng và mối liên quan với chậm tăng cân của trẻ có cân nặng khi sinh dưới 1250 gram tại khoa Hồi sức Sơ sinh Bệnh viện Nhi Đồng 1.	2	X	Tạp chí Dinh dưỡng và Thực phẩm ISSN: 1859-0381			Tập 16, số 6. Trang 27-35	11/2020
33.	Cường giáp bẩm sinh – một tình huống dễ bị bỏ sót: Báo cáo ca.	3	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 24, số 6, Tr 170-175	11/2020
34.	Hemangioendothelioma ở gan biến chứng suy tim và giảm tiêu cầu kéo dài được điều trị thành công tại khoa Hồi sức sơ	4	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 24, số 6, Tr 176-179	11/2020

	sinh bệnh viện Nhi Đồng 1: nhân một trường hợp.						
35.	Tử vong, biến chứng và chi phí điều trị hội chứng nguy kịch hô hấp trẻ non tháng có sử dụng surfactant thay thế tại khoa Hồi sức sơ sinh bệnh viện Nhi Đồng 1.	5	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Tập 24, số 6, Tr 191-198	11/2020
36.	Tỷ lệ tồn tại ống động mạch cần điều trị và biến chứng liên quan sau dự phòng bằng paracetamol tĩnh mạch ở trẻ sinh non $\leq 27$ tuần được điều trị surfactant.	3	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Tập 24, số 6, Tr 226-232	11/2020
37.	Đặc điểm tăng trưởng của trẻ có cân nặng lúc sinh dưới 1250 gram tại khoa hồi sức sơ sinh bệnh viện Nhi Đồng 1.	3	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Tập 24, số 6, Tr 41-48	11/2020
38.	Đặc điểm xuất huyết phổi ở trẻ non tháng dưới 32 tuần tại Bệnh viện Nhi đồng 1.	2	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Tập 25, số 2, Tr 35-39	03/2021
39.	Tỷ lệ xuất huyết phổi ở trẻ non tháng dưới 32 tuần tại Bệnh viện Nhi đồng 1.	2	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Tập 25, số 2, Tr 40-45	03/2021
40.	Mối liên quan giữa dinh dưỡng với chậm tăng cân của trẻ có cân nặng lúc sinh dưới 1250 gram tại khoa Hồi sức sơ sinh.	2	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Tập 25, số 2, Tr 46-52	03/2021
41.	Tỷ lệ toan chuyển hoá trong tuần đầu sau sinh ở trẻ non tháng có cân nặng lúc sinh	3	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Tập 25, số 2, Tr 53-59	03/2021

	dưới 1500 gram.						
42.	Tăng huyết áp do huyết khối động mạch thận được phát hiện tình cờ ở trẻ sơ sinh bệnh nặng tại khoa Hồi sức sơ sinh	5	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Tập 25, số 2, Tr 60-67	03/2021
43.	Tỷ lệ mắc bệnh, yếu tố liên quan với viêm màng não trên bệnh nhân nhiễm trùng huyết sơ sinh tại Bệnh viện Nhi đồng 1.	2		Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Tập 25, số 2, Tr 75-81	03/2021
44.	Đặc điểm tồn tại ống động mạch ảnh hưởng huyết động ở trẻ sơ sinh non tháng	2	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Tập 25, số 2, Tr 119-124	/2021
45.	Suy gan tối cấp do ứ đọng sắt ở trẻ sơ sinh tại khoa Hồi sức sơ sinh Bệnh viện Nhi đồng 1: báo cáo trường hợp.	4	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Tập 25, số 2, Tr 125-130	03/2021
46.	Đặc điểm huyết khối liên quan đến ống thông tĩnh mạch trung tâm tại khoa Hồi sức Sơ sinh Bệnh viện Nhi Đồng 2.	5	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Tập 25, số 3, Tr 115-122	05/2021
47.	Đặc điểm bệnh lý methylmalonic acidemia ở trẻ sơ sinh được điều trị thành công tại khoa hồi sức sơ sinh bệnh viện nhi đồng 2: báo cáo hai trường hợp.	7	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Tập 25, số 3, Tr 212-2180	05/2021
48.	Effectiveness of hydrocolloid nasal dressing pads in preventing nasal	7		MedPhamRes eISSN: 2615-9139		Volume 5, issue 4, page 45-51. DOI: <a href="https://doi.org/10.2478/2615-9139.2021.00004">https://doi.org/10.2478/2615-9139.2021.00004</a>	12/2021



	ulceration in preterm infants using non-invasive ventilation.					<a href="https://doi.org/10.32895/UMP.MP.R.5.4.6">oi.org/10.32895/UMP.MP.R.5.4.6</a>	
49.	Kết quả điều trị hội chứng nguy kịch hô hấp ở trẻ non tháng bằng phương pháp bơm surfactant ít xâm lấn tại khoa Hồi sức Sơ sinh BV Nhi Đồng 1	6		Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Tập 26, số S2, Tr 100-107	04/2022
50.	Kết quả bước đầu theo dõi CO <sub>2</sub> đo qua da (TcCO <sub>2</sub> ) ở trẻ sơ sinh non tháng suy hô hấp có hỗ trợ thông khí	6		Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Tập 26, số S2, Tr 108-114	04/2022
51.	Diễn tiến toan chuyển hoá trong tuần đầu sau sinh ở trẻ sinh non - rất nhẹ cân không toan lúc nhập viện.	3	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Tập 26, số S1, Tr 133-139	03/2022
52.	Vai trò của siêu âm tại giường trong đánh giá ống thông tĩnh mạch rốn tại khoa Hồi sức sơ sinh.	4	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Tập 26, số S1, Tr 175-181	03/2022
53.	Hiệu quả của Paracetamol tĩnh mạch trong đóng ống động mạch ở trẻ sinh non ≤27 tuần sau thất bại dự phòng tồn tại ống động mạch bằng Paracetamol	3	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Tập 26, số S1, Tr 162-167	03/2022
54.	Nồng độ Procalcitonin máu ở trẻ nhiễm trùng huyết sơ sinh sớm tại bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp.	2	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779		Tập 26, số S1, Tr 168-174	03/2022
55.	Tái mở ống động mạch sau dự phòng tồn tại ống	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868		Tập 519, số chuyên đề, tr 225-231	05/2022

	động mạch bằng paracetamol tĩnh mạch ở trẻ sinh non $\leq 27$ tuần có bơm surfactant.						
56.	Đánh giá lâm sàng phân tích khí máu nhanh tại giường ở trẻ sinh non nhẹ cân suy hô hấp tại khoa hồi sức sơ sinh.	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868		Tập 519, số chuyên đề, tr 232-239	10/2022
57.	Kết quả điều trị thâm phân phúc mạc cấp tại khoa hồi sức sơ sinh bệnh viện Nhi Đồng 2.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868		Tập 520, số chuyên đề, tr 9-12. <b>DOI:</b> <a href="https://doi.org/10.51298/vmj.v520i1B.3827">https://doi.org/10.51298/vmj.v520i1B.3827</a>	11/2022
58.	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị tồn tại ống động mạch ở trẻ sinh non $\leq 28$ tuần tại khoa hồi sức sơ sinh bệnh viện Nhi Đồng 2.	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868		Tập 520, số 1B, tr 141-147 <b>DOI:</b> <a href="https://doi.org/10.51298/vmj.v520i1B.3856">https://doi.org/10.51298/vmj.v520i1B.3856</a>	11/2022
59.	So sánh kết quả khuyến cáo kháng sinh hợp lý theo công cụ dự đoán NEOS của KAISER với hướng dẫn xử trí CDC 2010 ở trẻ sơ sinh $\geq 34$ tuần tuổi thai nghi nhiễm khuẩn huyết sớm được sanh ra từ bà mẹ viêm màng ối lâm sàng.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868		Tập 520, số S2, tr 171-176. <b>DOI:</b> <a href="https://doi.org/10.51298/vmj.v520i2.4161">https://doi.org/10.51298/vmj.v520i2.4161</a>	11/2022
60.	Đặc điểm lâm sàng và kết quả điều trị nhiễm nấm Candida xâm lấn tại khoa sơ sinh và hồi sức sơ sinh bệnh viện nhi đồng 2.	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868		Tập 532, số 2, tr 61-65. <b>DOI:</b> <a href="https://doi.org/10.51298/vmj.v532i2.7533">https://doi.org/10.51298/vmj.v532i2.7533</a>	11/2023

61.	Thay đổi các thông số khí máu động mạch sau thở máy rung tần số cao qua mũi trong chiến lược cứu sinh nhằm tránh đặt nội khí quản ở trẻ sơ sinh < 32 tuần và < 1500 gram.	4	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 27, số 1, Tr 66-71  DOI <a href="https://doi.org/10.3289/5/hcjm.m.2024.01.10">10.3289/5/hcjm.m.2024.01.10</a>	05/2024
62.	Tác động của ứng dụng hỗ trợ NeoCalc lên thực hành dinh dưỡng tĩnh mạch cho trẻ sinh non theo hướng cá thể hóa: Khảo sát tại Việt Nam.	4	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 538, số chuyên đề, tr 256-261	05/2024
63.	Diễn tiến lâm sàng ở trẻ bệnh não thiếu máu cục bộ thiếu oxu được điều trị hạ thân nhiệt tại bệnh viện Nhi Đồng 2	2	X	Y học Thành Phố Hồ Chí Minh ISSN 1859-1779			Tập 27, số 2, Tr 46-53  DOI <a href="https://doi.org/10.3289/5/hcjm.m.2024.01.10">10.3289/5/hcjm.m.2024.01.10</a>	06/2024

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: là tác giả chính của **5 bài báo** khoa học (**02 bài** tác giả đầu tiên, **03 bài** tác giả liên lạc) trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín với các số thứ tự **14, 15, 17, 18, 20** như sau:

**14.** [Tinh Thu Nguyen](#), [Dung Thi Ngoc Nguyen](#), [Tam Thi Thanh Pham](#), [Ju-Lee Oei](#).

Prophylaxis of patent ductus arteriosus with paracetamol in extremely low gestational age newborns (ELGANs): a single-institution observational study in Vietnam. Children (Basel). 2023 Dec 17;10(12):1934. doi: 10.3390/children10121934. PMID: 38136136; PMCID: PMC10741618.

**15.** [Ha T Trinh](#), [Thien T Nguyen](#), [Tinh T Nguyen](#). Cardiac Tamponade Due to Pericardial Effusion Following Peripherally Inserted Central Catheter: A Single-Institution Case Series. Cureus. 2024 Mar 18;16(3):e56403. doi: 10.7759/cureus.56403. PMID: 38638757; PMCID: PMC11025877.

**17.** [Le Uyen Tran](#), [Tran Phuong Linh Giang](#), [Thu Tinh Nguyen](#). Validity of Umbilical Cord Blood Procalcitonin in the Diagnosis of Early-Onset Neonatal Infection. Cureus. 2024 May 8;16(5):e59887. doi: 10.7759/cureus.59887. PMID: 38721478; PMCID: PMC11078120.

**18.**[Thu Tinh Nguyen](#), [Phan Minh Nhat Nguyen](#), [Thanh Thien Nguyen](#), [Pham Minh Tri Nguyen](#), [Duc Ninh Nguyen](#), [Thi Hieu Vu](#). Vietnam National Survey on Parenteral Nutrition Practice in Preterm Neonates: Practice Status, Barriers, and Implications. *Cureus*. 2024 May 27;16(5):e61187. doi: 10.7759/cureus.61187. PMID: 38803401; PMCID: PMC11129877.

**20.**[Thu Hua](#), [Thien T Nguyen](#), [Tinh T Nguyen](#). Progression of Amplitude-Integrated Electroencephalography and Neurological Outcomes in Neonates With Hypoxic-Ischemic Encephalopathy: A Single-Institution Cohort Study in Vietnam. *Cureus*. 2024 Jun 13;16(6):e62317. doi: 10.7759/cureus.62317. PMID: 38882227; PMCID: PMC11177235.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	<b>Trước khi được công nhận TS</b>						
1							
II	<b>Sau khi được công nhận TS</b>						
1							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

.....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

.....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

.....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng  
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng  
TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay  
thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế  
cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH  
Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa  
học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số  
25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU  
CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2023

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Nguyễn Thu Tịnh**